CUC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CÄNG VỤ HȦNG HẢI THANH HOÁ
Sô: $374 / \mathrm{TB}-\mathrm{CVHHTH}$

CỘNG HOÀ XÃ HỢI CHỦ NGHĨA VIẸT NAM
Độc lập - Tự do - Hanh phúc
Thanh Hoá, ngày .4. tháng 4 năm 2019

## THÔNG BÁO

Tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa theo hình thức tiếp nhận vào viên chức

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày $12 / 4 / 2012$ của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Thực hiện Quyết định số $451 / \mathrm{Q}$ - CHHVN ngày $02 / 4 / 2019$ của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam về việc phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức của Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa năm 2019; Kế hoạch số $366 / \mathrm{KH}-\mathrm{CVHHTH}$ ngày 4/4/2019 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa về việc tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa.

Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa thông báo tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Cảng vụ theo hình thức tiếp nhận vào viên chức như sau:

1. Số lượng, vị trí tuyển dụng: 16 chỉ tiêu (có phụ lục đính kèm)

Trong đó:

- Vị trí Theo dõi thi hành pháp luật (Hạng III): 04 người
- Vị trí Thủ tục tàu thuyền (Hạng III): 03 người
- Vị trí An toàn an ninh hàng hải (Hạng III): 04 người
- Vị trí Tổ chức - nhân sự (Hạng III): 01 người
- Vị trí Tài chính kế toán (Hạng III): 03 người
- Vị trí Công nghệ thông tin và quản lý dữ liệu (Hạng III): 01 người

2. Hình thức tuyển dụng: Tiếp nhận vào viên chức
3. Điều kiện đăng ký:
a) Người đăng ký dự tuyển phải có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu của vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp, không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hộ, tín ngưỡng, tôn giáo, cụ thể nhu sau:

- Có Quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ 18 tuổi trở lên (tính đến ngày đăng ký dự tuyển);
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng tốt nghiệp Đại học phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác dự tuyển (có Phụ lục đính kèm);
- Chứng chỉ Tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin căn bản theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BTTTT ngày $11 / 3 / 2014$ của Bộ Thông tin và truyền thông quy định chuần kỹ năng sử dụng công nghệ hoặc tương đương trở lên.
- Chứng chỉ ngoại ngữ Anh văn trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGD ĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Có ít nhất 05 năm công tác ở vị trí việc làm cần tụyền dụng và có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (không kể thoòi gian tập sư, thử việc, nếu có thò̀ gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc không liên tưc mà chua nhận trợ cấp bảo hiêm xã hội một lần thi được cộng dồn); đáp ứng được ngay yêu cầu của vị trí việc làm cần được tuyển dụng.
b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức: Mất năng lực hành vi dân sự hoặc đang bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chi̛nh đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.


## 4. Hồ sơ của người tuyển dụng

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo Phụ lục mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển ban hành kèm theo Nghị định số 161/2018/ND-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ;
- Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
- Bản sao các văn bằng tốt nghiệp, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận văn bằng theo quy định tại Quyết định số 77/2007/QĐ-BGDDT ngày 20/12/2007 và Thông tư số 26/2013/TT-BGDĐT ngày 15/7/2013 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc sửa đối bổ sung một số điều Quy định trình tự thủ tục công nhận văn bằng của người Việt

Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp ban hành kèm theo Quyết định số 77/2007/QĐ-BGDĐT (có chứng thực).

- Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận theo quy định tại Thông tư số 13/2007/TT-BYT ngày $21 / 11 / 2007$ của Bộ Y tế về việc hướng dẫn khám sức khỏe (trong thời hạn 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển);
- Bản tự nhận xét, đánh giá của người được đề nghị tiếp nhận về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác và các hình thức khen thưởng (nếu có); bản nhận xét và xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó công tác.
- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng̛ ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực;
- Các bản hợp đồng lao động, sổ BHXH (bản phô tô copy có công chứng);
- Bản sao giấy khai sinh;
- Hai ảnh cỡ $4 \times 6 \mathrm{~cm}$ chụp trong thời hạn 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ so; 02 phong bì (ghi rõ địa chỉ liên lạc).

Tất cả các hồ sơ trong phong bì cỡ $24 \times 33 \mathrm{~cm}$ (có ghi rõ địa chỉ, số điện thoại liên lạc), được sắp xếp theo thứ tự nêu trên; hồ sơ dự tuyển không trả lại.
5. Thời hạn nộp hồ só: Đến 17 giờ 00 phút ngày 05/4/2019 (trong giờ hành chính các ngày làm việc).
6. Địa điểm nhận hồ sơ: Tại phòng Tổ chức Hành chính, Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa, Đại lộ Lê Lợi, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa.

## 7. Thời gian kiểm tra, sát hạch: Dự kiến ngày 12/4/2019

Mọi chi tiết có thể liên hệ với phòng Tổ chức Hành chính, số điện thoại 02373.722 .263 vào giờ hành chính. Q

Noi nhận;

- Đăng tin trên website CVHHTH;
- Niêm yêt công khai tại trụ sở CVHHTH; - Luru: VT, TCHC.


CUC HȦNG HAI VIETT NAM
CANG VU HÀNG HÄI THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỌ́I CHỦ NGHĨA VIẸT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Thanh Hóa. ngày .4.. tháng 4 năm 2019

PHỤ LUUC

## Vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển viên chức

vào làm việc tại Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa năm 2019
(Kèm theo Thông báo số: 374/TB-CVHHTH ngày .4../4/2019 của Cảng vu Hàng hải Thanh Hóa)

|  | Hang chức danh nghề nghiệp, mã số ngach viên chức | Chỉ tiêu tuyển dụng | Vị trí việc làm | Trình độ CMNV, năng lực theo yêu cầu |  |  |  | Ghi chú |
| :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: |
|  |  |  |  | Trình độ CM, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo | Tin học | Ngoại ngũ | Điều <br> kiện <br> khác |  |
|  |  |  |  |  | (6) | (7) | (8) | (9) |
|  | $\qquad$ <br> (2) <br> Viên chức hạng III | (3) | $\frac{\text { (4) }}{\text { Theo dôi thi hành }}$ pháp luật | Tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các chuyên ngành về hàng hải: Điều khiển tàu biển (ĐKTB), khai thác Máy tàu biển (MTB), điện tự động tàu thủy, luật hàng hải hoặc các ngành học khác có liên quan đến lĩnh vực hàng hải (đã qua bồi dưỡng bồ túc trái ngành); | Trình độ đạt chuần kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin căn bản theo quy định tại Thông tư 01/2014/TTBTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và truyền thông hoặc tương đương trở lên. | Anh văn trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam : theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo hoặc tương đương trở lên. |  |  |
| 23.2.29 | Viên chức hạng III | 03 | Thủ tục tàu thuyền | Tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các chuyên ngành về hàng hải: $Đ K T B$, khai thác MTB, điện tự động tàu thủy, kinh tế vận tải biển, luật hàng hải hoặc các ngành học khác có liên quan đến lĩnh vực hàng hải (đã qua bồi dưỡng bổ túc trái ngành); ngành | Trình độ đạt chuần kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin căn bản theo quy định tại Thông tư 01/2014/TTBTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và truyền | Anh vǎn trinh độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngũ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo hoặc tương đương trở lên. |  |  |


| $\begin{aligned} & \text { Mã số } \\ & \text { VTVL } \end{aligned}$ | Hạng chức danh nghề nghiệp, mã số ngạch viên chức | Chï <br> tiêu <br> tuyền <br> dụng | Vị trí việc làm | Trinh dộ CMNV, năng lực theo yêu cầu |  |  |  | Ghi chú |
| :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: | :---: |
|  |  |  |  | Trinh độ CM, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo | Tin học | Ngoại ngũ | Điều <br> kiện <br> khác |  |
| (I) | (2) | (3) | (4) | - (5) | (6) |  |  |  |
|  |  |  |  | Luật. | thông hoặc tương đương trở lên. | (7) | (8) | (9) |
| 23.2.28 | Viên chức hạng III | 04 | An toàn - An ninh hàng hải | Tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các chuyên ngành về hàng hải: DKTB , khai thác MTB, bảo đảm an toàn hàng hải, thiết kế tàu thủy, điện tự động tàu thủy hoặc các ngành học khác có liên quan đến lĩnh vực hàng hải (đã qua bồi dưỡng bố túc trái ngành) | Trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin căn bản theo quy dịnh tại Thông tư 01/2014/TTBTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và truyè̀n thông hoặc tương đương trở lên. | Anh văn trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo hoặc tương đương trở lên. |  |  |
| 23.3 .12 | Viên chức hạng III | 01 | Tổ chức - Nhân sụ̂ | Tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các chuyên ngành về kinh tế, Hành chính, quản trị nhân sự, luật. | Trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin căn bản theo quy định tai <br> Thông tư 01/2014/TTBTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và truyền thông hoặc tương đương trở lên | Anh văn trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy đinnh tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo hoặc tương đương trở lên. |  |  |
| 23.3.13 | Viên chức hạng III | 03 | $\begin{aligned} & \text { Tài chính - Kế } \\ & \text { toán } \end{aligned}$ | Tốt nghiệp Đại học trở lên các ngành: Kinh tế, Tài chính, Kế toán. | Trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin căn bản theo quy định tại Thông tư 01/2014/TTBTTTT ngày | Anh văn trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ |  |  |



